

Thử Giải Thích Tiến Trình Phát Triển Kinh Tế của Trung Quốc

Nguyễn Cao Quyền

Trong thế kỷ 19 khi nền kinh tế Âu Châu và Bắc Mỹ phát triển, nhiều người đã giải thích và cho đó là do ảnh hưởng của *văn hóa*. Khi Nhật Bản phát triển trong thời gian tiếp theo, nhiều người cũng cho rằng sở dĩ như vậy là vì *văn hóa* Nhật Bản và *văn hóa* Tây Phương có nhiều điểm tương đồng. Khi Trung Quốc và các nước Đông Á không phát triển được trong cùng một thời gian thì họ đổ lỗi cho Đạo Khổng.



Giờ đây khoa học kinh tế đã phát triển và người ta không còn giải thích mơ hồ như thế nữa. Người ta đã tìm ra nguyên do của hiện tượng phát triển kinh tế là do sự

tích lũy tư bản và do sự *tăng trưởng của hiệu năng sản xuất*. Các kinh tế gia hiện đại đều đồng ý với nhau rằng *tư bản là yếu tố quan trọng nhất* để thúc đẩy sự phát triển kinh tế. Một quốc gia nếu chỉ đầu tư ít hơn 10% GNP (gross national product) như trường hợp của Trung Quốc trước năm 1949 thì sẽ chỉ được hưởng một sự tăng trưởng kinh tế bằng con số 0.



Bên cạnh sự tích lũy tư bản, một chính sách của *nhà nước* nhằm nâng cao hiệu năng sản xuất, chẳng hạn như "*chính sách mở cửa*" để làm ăn với thế giới bên ngoài, cũng có thể làm tăng trưởng kinh tế. Một chính sách để cho các động cơ của *kinh tế thị trường* tác động tự do, thay vì bị lũng đoạn bởi các sự can thiệp quan liêu, cũng rất có lợi cho chiều hướng gia tăng.

Lịch sử phát triển của nền kinh tế Trung Quốc

Nếu căn cứ vào những nhận xét nói trên thì người ta thấy rằng sự trì trệ phát triển của nền kinh tế Trung Quốc trước năm 1949 là một chuyện đương nhiên. Thời đó Bắc Kinh đã không đầu tư đủ số tư bản cần thiết mà nhu cầu phát triển đòi hỏi. Tỷ số tư bản đầu tư lúc đó chỉ vào khoảng 5% GNP, và như vậy là quá thấp. Nếu so sánh với trường hợp của Nhật Bản thời Minh Trị Thiên Hoàng, thì vào thời đó tỷ số tư bản đầu tư là 12% GNP.

Trong thời gian trước năm 1911 (nghĩa là trước cuộc cách mạng Tân Hợi) các vua chúa Trung Quốc cũng như triều đình của họ, vì không hiểu được quy luật phát triển kinh tế nên đã không nâng đủ mức độ đầu tư. Cho nên nền kinh tế của Trung Quốc đã bị trì hoãn tri trệ. Tinh thần tự tôn Đại Hán làm cho họ nghĩ rằng họ không cần phải bắt chước ai. Họ chỉ chăm lo bảo vệ chế độ mà không chấp nhận bất cứ một thay đổi nào.

Thời kỳ cai trị của Viên Thế Khải kéo dài từ 1916 đến 1928. Trong thời kỳ này các sứ quân chỉ nghĩ đến chiến tranh giữa họ với nhau. Tiếp theo là chiến tranh với Nhật suốt từ 1937 đến 1945. Rồi sau cùng là nội chiến Quốc-Cộng cho đến năm 1949.

Ngoài vấn đề phụ thuộc vào khối tư bản đầu tư, vấn đề phát triển kinh tế chủ yếu là phải dựa vào chính sách phát triển của *nhà nước*. Chính sách này phải tạo được một môi trường thuận lợi để đầu tư và một cơ cấu hấp dẫn cho phát triển nhằm vào cả khu vực tư nhân chứ không riêng gì cho khu vực đầu tư của *nhà nước*. Điều kiện thứ hai này, Trung Quốc chỉ mới đạt tới vào năm 1978 khi đất nước được đặt dưới quyền lãnh đạo của Đặng Tiểu Bình.

Việc gì đã thay đổi sau năm 1949

Thời gian sau 1949 là thời gian mà lần đầu tiên trong lịch sử của Trung Quốc, kinh tế đã tăng nhanh hơn sự gia tăng dân số. Trong thập kỷ 1950 sự tích lũy tư bản gia tăng một cách nhanh chóng từ 5% lên đến khoảng

20%, và tiếp tục tăng lên đến 30% trong các thập kỷ tiếp theo. Sự tăng trưởng này kéo theo sự tăng trưởng của GNP lên tỷ số trung bình là 9% trong suốt kế hoạch ngũ niên lần đầu tiên 1952-1957.



Giải thích nguyên do của sự tăng trưởng nói trên nhiều người cho rằng không phải chỉ là nhờ ảnh hưởng của sự tích lũy tư bản mà còn là nhờ sự đóng góp của viện trợ Liên Xô về kỹ thuật và tài chính. Trong thập niên 1960 khi Liên Xô cắt mọi thứ viện trợ, tình trạng tăng trưởng này hầu như đã chấm dứt.

Ngoài ra cũng phải tính là trong thập kỷ 1950 Trung Quốc đã được hưởng một sự ổn định chính trị tương đối khả quan. Đất nước đã thống nhất và chiến tranh đã thật sự chấm dứt. Chỉ nói là tương đối thôi vì thật ra Trung Quốc cũng còn dính dáng

đôi chút vào chiến tranh Triều Tiên, vào cuộc thanh trừng Trăm Hoa Đưa Nở và vào Bước Nhảy Vọt tai hại của Mao Trạch Đông. Tất cả những lỗi lầm này của đảng CSTQ đã được nhân dân tha thứ vì Đảng đã là phe thắng trận trong cuộc nội chiến Quốc-Cộng. Tha thứ vì nhờ thế nên mới có sự ổn định để phát triển.

Sự tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc chấm dứt sau năm 1958. Từ thời gian này cho đến 1978 là thời gian dật lùi vì chính sách làm lẫn của Bước Nhảy Vọt và của cuộc Cách Mạng Văn Hóa. Làm lẫn không phải chỉ vì chính sách thanh trừng trong nội bộ mà còn vì chủ trương bài ngoại triệt để của Mao và Giang Thanh. Chỉ số phát triển là con số âm cho đến cuối năm 1969 là thời gian mà cuộc Cách Mạng Văn Hóa chấm dứt. Đầu tư nghèo nàn, dự án yếu kém, quản trị tồi tệ và công nhân chán nản là những yếu tố tệ hại đã góp phần làm cho nền kinh tế đình đốn và tụt hậu.



Tình trạng kinh tế sau năm 1978

Cuối năm 1978, phiên họp thứ ba Đại Hội Thứ 11 của đảng CSTQ đánh dấu ngày khai mạc tiến trình cải cách căn bản và thay đổi chính trị, một tiến trình đã mang lại cho nền kinh tế Trung Quốc một mức tăng trưởng trung bình là hơn 9% mỗi năm tính cho đến ngày nay.

Câu hỏi được đặt ra là cái gì đã khiến Trung Quốc có thể đạt được một hành tích lũy lừng như vậy? Hai yếu tố đã khiến nền kinh tế Trung Quốc tăng trưởng với tốc độ nói trên:

1. Yếu tố thứ nhất là yếu tố nông nghiệp: trong giai đoạn 1978-1984 nông nghiệp đã phát triển với tỷ số 7.3%/năm mặc dầu vốn đầu tư của nhà nước lúc nào cũng chỉ là 10% của tổng số vốn đầu tư cho cả nước. Lý do chính của thành tích phát triển này là sự tự do hóa thị trường nông phẩm. Lý do thứ hai là sự trở về với lề lối canh tác nông trại của tư nhân. Tư nhân được tự do canh tác theo đòi hỏi của thị trường.
2. Yếu tố thứ hai là sự đổi mới của khu vực mậu dịch với nước ngoài (foreign trade sector). Sau khi Mao qua đời và bè lũ bốn tên của Giang Thanh bị tiêu trừ, chính sách xuất cảng ra nước ngoài được áp dụng rộng rãi kể từ 1977-1978. Bên cạnh đó chính sách tiếp nhận đầu tư ngoại quốc cũng trở thành quốc sách. Khu vực kinh tế quốc doanh là khu vực đầu tiên được hưởng hậu quả tốt đẹp của sự đổi mới này.

Và không chỉ có khu vực quốc doanh mới được hưởng lợi. Khu vực tư doanh với các xí nghiệp cỡ nhỏ hơn cũng được hưởng không kém gì các xí nghiệp quốc doanh. Trong ba thập niên qua, sức gia tăng của khu vực tư doanh không nhường bước cho khu vực quốc doanh. Nhìn chung có thể nói rằng sự mở cửa với thế giới bên ngoài, sự tự do hóa thị trường, sự bãi bỏ hợp tác xã và sự khuyến khích đầu tư tư nhân, tất cả đã đóng góp vào sự nâng cao hiệu năng sản xuất của nền kinh tế Trung Quốc.

Tương lai sẽ ra sao?

Vào lúc này, một câu hỏi được đưa ra là liệu có thể như thế mãi được không? Trên thực tế, từ hơn ba chục năm qua, nền kinh tế của Trung Quốc đã phát triển cao và nhanh chóng. Các chuyên gia tính rằng Trung Quốc có thể tiếp tục như vậy trong ba thập kỷ nữa. Tuy nhiên muốn được như thế, cũng cần phải biết thêm là liệu hệ thống chính trị của Trung Quốc có sẵn sàng cởi mở và uyển chuyển để tạo điều kiện thuận lợi cho chiều hướng phát triển đó hay không.



Người dân Trung Quốc ngày nay đã biết nhiều về thế giới bên ngoài và biết nhiều về những gì đang chờ đợi họ ở tương lai. Giờ đây, không còn ai tin tưởng vào ý thức hệ, bất cứ thuộc loại nào. Lãnh tụ dù tài giỏi đến đâu thì rồi cũng có lúc qua đời. Chỉ còn chế độ chính trị là tồn tại. Tuy nhiên, điều quan trọng là chế độ đó phải được cấu trúc thuận lợi cho sự phát triển kinh tế mà ngày nay Trung Quốc đang cần.

Ổn định là yếu tố quan trọng hàng đầu mà nền kinh tế đòi hỏi. Xã hội Trung Quốc rất có thể lại rơi vào tình trạng nội chiến cầu xé nhau, như đã nhiều lần xảy ra trong lịch sử. Dù không phải là người Trung Hoa thì ngoại nhân nào cũng còn nhớ lịch sử Trung Quốc là lịch sử của các thời Chiến Quốc, Đông Chu Liệt Quốc, Tam Quốc, thời sứ quân hiện đại và gần đây hơn là thời nội chiến Quốc-Cộng. Cho nên một chế độ chính trị hậu thuẫn cho kinh tế phát triển là một đòi hỏi sinh tử cho thế hệ đương thời.

Vận mệnh chính trị của Trung Quốc giờ đây không phải chỉ là ván cờ trong các phe phái ngồi trên vị thế lãnh đạo. Thực tế cho thấy người dân Trung Quốc đã bắt đầu đóng vai trò chính trong cuộc chơi. Ngày nay có một *hợp đồng được hiểu ngầm*, đặt nền tảng cho quan hệ giữa người dân và chính quyền: người dân chấp nhận sự chuyên chế của Đảng, nhưng chính quyền phải cải thiện nhanh chóng đời sống kinh tế. Hợp đồng đó đang có nguy cơ tan vỡ vì Trung Quốc đang ở trên con đường phát triển không bền vững trong những thập niên tới.

Trong thời gian trước mắt Trung Quốc sẽ phải đối mặt với một số khó khăn nan giải.

1. Sức ép lớn nhất là các giới hạn sinh thái: mỏ than cạn kiệt, đánh bắt hải sản quá mức, thiếu nước và ô nhiễm nước công nghiệp, rừng cây và đồng cỏ không thể phục hồi... tất cả những thứ này, một phần là hậu quả của sự thay đổi khí hậu toàn cầu, sẽ gây trở ngại không ít cho tốc độ của tiến trình phát triển.
2. Kế đến là sự điều hành thiếu hữu hiệu: quyền sở hữu không đáng tin cậy, nền hành chính không trung thực, sự giám sát pháp lý không công bằng. Sự thiếu hữu hiệu này cản trở không cho nền kinh tế tiến lên theo ý muốn.
3. Sức ép thứ ba lên hệ thống của Trung Quốc là sự lựa chọn kinh tế vĩ mô của chính phủ không bền vững. Sự mất cân đối trong đầu tư theo kiểu vụ lợi sẽ tạo ra một cuộc chạy đua giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ, giữa Trung Quốc và thế giới mà kết quả thua thiệt nhiều phần sẽ ở phía Trung Quốc hơn là ở phía bên kia.

Những sức ép nói trên sẽ tạo ra một sự trì trệ kéo dài khiến chính quyền cộng sản không giữ được lời hứa. Các thảm họa kinh tế và xã hội sẽ xảy ra. Các nguyên liệu khó nhập khẩu càng ngày càng đắt đỏ, nhu cầu xuất khẩu suy giảm, lạm phát tăng nhanh, thực phẩm tại thành thị trở nên khan hiếm, bạo loạn của công nhân và sinh viên nổ ra tứ phía. Chế độ sẽ bị hủy diệt nếu *hợp đồng xã hội* không thể thực hiện.

Trong lịch sử đã có nhiều trường hợp tan vỡ tương tự: các triều đại Trung Quốc thời xa xưa, sự sụp đổ của Liên Xô cuối thế kỷ 20, các cuộc *cách mạng màu* gần đây hơn và các cuộc nổi dậy trong Mùa Xuân Ả Rập tại Ai Cập, Tunisia, Lybia, Syria như vừa mới xảy ra.

Cách đây không lâu, thiên hạ đã có lần tiên đoán sai lầm về sức phát triển của Nhật Bản cho nên vào lúc này Hoa Kỳ đang cố tránh làm sao cho nền kinh tế của Trung Quốc khỏi xấu đi quá nhanh chóng để giữ cho hòa bình thế giới được ổn định lâu dài./.

NGUYỄN CAO QUYỀN

Tháng 8 năm 2014